TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 62/**2019/HS-ST
Ngày: 08/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/10//2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 29/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/02/1998 tại Bình Dương; Tên gọi khác: T1; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được trả tự do; Bắt tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Công T3, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2018 sau khi Nguyễn Minh T cùng với Trần Thanh T4 uống rượu tại nhà của anh Nguyễn Minh L thuộc tổ 9, ấp L xã T huyện H, tỉnh Bình Phước, Trần Thanh T4 rủ T đến quán cà phê 360^{o} uống nước thì T đồng ý. Sau đó, T và T4 về nhà của T4 mục đích là T4 trả xe cho bà H1 (mẹ của T4) rồi T chở T4 đi uống cà phê.

Khi T4 vào nhà, T đứng ở ngoài đường đợi T4. Khi thấy T4 về, giữa bà H1 và T4 có lời qua tiếng lại từ việc T 4 lấy xe của bà đi bị té hư hỏng xe…Trong lúc tức giận, bà H1 có dùng cây tầm vông đánh T4, T4 giật lấy cây tầm vông đập vào chiếc xe của bà H1 làm gãy dè chắn bùn phía trước xe và đạp ngã xe xuống đất. Sau đó T4 và bà H1 tiếp tục vật nhau, lúc này bà H1 có gọi ông Trần Công T2 là chồng bà chạy ra giật lấy cây tầm vông trong tay T4 và đánh T4. Bị ông T2 đánh nên T4 gọi T vào cứu, nghe T4gọi, T cầm nón bảo hiểm đi vào trong sân nhà của bà H1, khi nhìn thấy T vào, ông T2 có nói với T4 là T4 bị T lôi kéo vào con đường nhậu nhẹt, hút hít. Nghe ông T2 nói thì T thách ông T2 đánh T, trong lúc nóng giận ông T2 cầm cây tầm vông đánh trúng vào đùi T, bị đánh Tcầm nón bảo hiểm đánh mạnh vào vùng đỉnh đầu của ông T 2 làm cho ông T2 ngã quỵ xuống đất, T và T4 bỏ đi còn ông T2 được gia đình đưa đi cấp cứu.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 58/2019/TgT ngày 21/2/2019 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49%.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSHQ ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tvề tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tphạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tháng tù.

Bị cáo: Không tranh luận và không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, thời gian địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khách quan xác định:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 26/12/2019 xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ trong gia đình của T4và cha mẹ của T4 là bà H 1và ông T2 dẫn đến có xô xát với nhau, do bực tức việc T4 không lo làm ăn lại nhậu nhẹt, đập phá xe máy của gia đình nên bà H1 và ông T2 có đánh T4. Bị cha mẹ đánh nên T4 gọi T vào giúp, khi nhìn thấy T vào thì ông T2 đã có lời nói xúc phạm đến T, hai bên tiếp tục có mâu thuẫn từ việc lời qua tiếng lại nên ông T2 có dùng cây tầm vông đánh T. Sau khi bị đánh, T dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay đánh lại vào phần đầu của ông T2 gây thương tích.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo đã dùng nón bảo hiểm đánh vào khu vực đầu của ông T2, khi thấy ông quỵ xuống đất thì bị cáo bỏ đi. Theo nội dung bản kết luận giám định số 58/2019/TgT, hồ sơ bệnh án số 2180132326 của bệnh viện Chợ Rẫy chẩn đoán ông T2 bị máu tụ ngoài màng cứng 2 bán cầu; dập não, xuất huyết trán trái chẩm phải, xuất huyết liềm não- nứt sọ đỉnh phải. Kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 49% .

Như vậy với việc dùng nón bảo hiểm là vật cứng, đó là hung khí nguy hiểm bị cáo đã sử dụng để đánh vào đầu bị hại gây thương tích với tỷ lệ 49% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội : "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với ông Trần Công T có dùng cây tầm vông đánh T4 và T nhưng không gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử phạt hành chính đối với ông T2 đúng quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển

hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bên cạnh đó nhận thấy trong sự việc bị hại cũng có một phần lỗi vì do bực tức với con của mình mà bị hại có những lời lẽ xúc phạm bị cáo sau đó đã đánh bị cáo trước, do không kiềm chế được nên bị cáo đã đánh lại bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Trong đó, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Nhận thấy, thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 nón bảo hiểm, 01 đoạn cây tầm vông, là hung khí liên quan trực tiếp đến vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 áo thun ngắn tay,01 quần dài màu xanh đã qua sử dụng không phải là vật chứng nhưng được thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Thiện không liên quan đến vụ án cần trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 16/4/2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Minh Thiện phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Công T2 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu nâu đỏ, 01 đoạn cây tầm vông;

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần Jean dài màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005645 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

[5] Án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm